

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 17/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bá.

Ông Nào Thiên Minh Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

TRUỞNG MINH G, sinh năm: 1988 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà la môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C và bà Cứ Thị X; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/02/2024 bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/3/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Khu phố 1, phường M, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trượng Minh G là đối tượng nghiện ma túy, do nhu cầu cần ma túy để sử dụng, khoảng 10 giờ ngày 14/3/2024, G điện thoại cho một người tên “Ch” ở xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận hỏi mua ma túy thì “Ch” đồng ý. G mượn xe mô tô biển số 85R2-4180 của bà Cù Thị T để đi vào chợ V mua ma túy. Đến nơi G điện thoại cho Ch, bán cho G 250.000 đồng ma túy. Ma túy G mua gồm 01 (một) bịch nylon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng kích thước (4,5 x 01)cm. G cầm ma túy ở tay phải rồi điều xe chạy về nhà ở thôn V, xã P, huyện N. Khi G điều khiển xe mô tô đến đường ĐT709 thuộc thôn Đ, xã P, huyện N thì bị tổ tuần tra Công an huyện N yêu cầu dừng xe kiểm tra. G rút bịch nylon chứa ma túy xuống đường thì bị tổ tuần tra phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật có liên quan. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Trượng Minh G, dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận số: 91/KL-KTHS, ngày 17/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: *“Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3519g (không thấy ba năm một chín gam)”*.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSTN ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trượng Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trượng Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bị cáo Trương Minh G bị Công an huyện N bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,3519 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng (Tại Kết luận giám định số: 91/KL-KTHS ngày 17 tháng 3 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trương Minh G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận thường xuyên xảy ra các tội phạm về ma túy, nhằm đảm bảo tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tuyên truyền pháp luật nên phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo Trương Minh G ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận và chữ ký của Trịnh Đình Q, Lê Ngọc Th, Đinh Quang T, Nguyễn Duy Th. Bên trong phong bì là chất ma túy (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định với khối lượng 0,2513g (không phẩy hai năm một ba gam) và cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định theo Kết luận số 91 ngày 17/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận là phù hợp với quy định tại Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô kiểu dáng Dream, màu nâu, biển số 85R2-4180, số máy: RL8152FMHA06117, số khung: RL8WWCHPYA1006117, Tình trạng: Xe đã qua sử dụng là của bà Cù Thị T, sinh năm 1955, trú tại: Thôn B, xã P, Huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Bà T không biết bị cáo Trương Minh G sử dụng xe của mình để mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe trên cho bà T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh G 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/3/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong dán kín, có dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận và chữ ký của Trịnh Đình Q, Lê Ngọc Th, Đinh Quang T, Nguyễn Duy Th. Bên trong phong bì là chất ma túy (loại Methamphetamine) còn lại sau giám định với khối lượng 0,2513g (không phẩy hai năm một ba gam) và cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định theo Kết luận số 91 ngày 17/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Minh G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/7/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến